

Số: *GM* /SGDĐT-NV2

Đồng Nai, ngày *18* tháng 02 năm 2023

V/v Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT
Năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị giảng dạy chương trình GDTX.

Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông (THPT) năm học 2023-2024 được áp dụng theo hai phương thức: xét tuyển và thi tuyển. Sau đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ này trong năm học 2023-2024:

I. CÁC VĂN BẢN LÀM CĂN CỨ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024

- Thực hiện theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tư Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông;

- Thực hiện theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thực hiện theo thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 trong thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

- Thực hiện theo văn bản hợp nhất số 02/2021/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Công văn số 565/UBND-KGVX ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 10 Trung học Phổ thông năm học 2023-2024.

II. MỤC ĐÍCH, PHƯƠNG THỨC, ĐỊA BÀN TUYỂN SINH.

1. Mục đích:

- Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, giảm bớt áp lực cho học sinh về thi cử, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS).

- Tác động tích cực đến phân luồng sau khi học sinh tốt nghiệp THCS.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Thi tuyển: Tổ chức tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển cho các trường THPT công lập sau đây:

Số TT	Tên trường	Huyện, TP	Ghi chú
1.	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	Biên Hòa	
2.	THPT Ngô Quyền	Biên Hòa	
3.	THPT Nam Hà	Biên Hòa	
4.	THPT Chu Văn An	Biên Hòa	
5.	THPT Tam Hiệp	Biên Hòa	
6.	THPT Trần Biên	Biên Hòa	
7.	THPT Nguyễn Trãi	Biên Hòa	
8.	THPT Lê Hồng Phong	Biên Hòa	
9.	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Biên Hòa	
10.	THPT Thực hành Sư phạm	Biên Hòa	
11.	THPT Tam Phước	Biên Hòa	
12.	THPT Tân Phú	Định Quán	
13.	THPT Long Khánh	Long Khánh	
14.	THPT Long Thành	Long Thành	
15.	THPT Phước Thiện	Nhơn Trạch	
16.	THPT Thống Nhất A	Trảng Bom	
17.	THPT Ngô Sĩ Liên	Trảng Bom	
18.	THPT Thống Nhất	Thống Nhất	
19.	THPT Đoàn Kết	Tân Phú	
20.	THPT Trị An	Vĩnh Cửu	
21.	THPT Xuân Lộc	Xuân Lộc	

b) Xét tuyển: Tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển cho các trường THPT công lập còn lại và các trường ngoài công lập.

3. Địa bàn tuyển sinh

- Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.
- Các trường THPT còn lại tuyển sinh theo địa bàn huyện, thành phố. Trừ địa bàn thành phố Biên Hòa, học sinh THCS các huyện, thành phố còn lại chỉ được quyền chọn một nguyện vọng cho một trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.
- Học sinh THCS đang học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đăng ký tuyển sinh trái tuyến nếu có khoảng cách từ nơi cư trú đến trường ngoài địa bàn tuyển sinh gần hơn các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh (có bản sao Căn cước công dân để minh chứng), Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho Hiệu trưởng trường THCS giải quyết, thu nhận hồ sơ minh chứng.

- Thí sinh tự do (tốt nghiệp THCS các năm trước, tốt nghiệp THCS ở địa phương khác phải ***có nơi thường trú tại Đồng Nai***, có bản sao Căn cước công dân làm minh chứng) do các trường THPT làm cụm trường nhận hồ sơ theo địa bàn.

III. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN (Không áp dụng cho trường THPT chuyên Lương Thế Vinh)

Thực hiện theo Điều 7, văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tư Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông.

1. Chế độ tuyển thăng:

Xét tuyển thăng vào trường trung học phổ thông các đối tượng:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (9 dân tộc rất ít người bao gồm: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao có gia đình cư trú tại 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum đang học tập trong các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề công lập ở các tỉnh, thành phố của Việt Nam);
- Học sinh khuyết tật (có hồ sơ học sinh khuyết tật từ cấp tiểu học);
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.
- Học sinh học chương trình Song ngữ Tiếng Pháp: hoàn thành chương trình Song ngữ Tiếng Pháp và tốt nghiệp THCS, được tuyển thăng vào lớp Tiếng Pháp của trường THPT Trần Biên.

2. Chế độ ưu tiên:

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

Học sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì được hưởng một mức ưu tiên có điểm cộng cao nhất.

IV. THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Nguyên vọng dự thi:

- Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh: Nguyên vọng vào lớp chuyên không tính là một nguyện vọng. Nguyên vọng vào lớp không chuyên (lớp mặt bằng) được tính là nguyện vọng 1.

- Đối với thí sinh trên địa bàn thành phố Biên Hòa, mỗi thí sinh được đăng ký tối đa không quá 3 nguyện vọng.

- Đối với thí sinh các huyện, thành phố Long Khánh, ngoài nguyện vọng vào lớp chuyên, lớp không chuyên của trường THPT chuyên Lương Thế Vinh mỗi thí sinh chỉ được chọn thêm một nguyện vọng vào trường THPT thi tuyển trên địa bàn.

2. Địa điểm thi:

- Thí sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh dự thi tại thành phố Biên Hòa.

- Thí sinh không có nguyện vọng đăng ký thi vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh, sẽ dự thi tại các điểm thi của từng địa phương theo quyết định của Sở GDĐT. Các trường THCS trên địa bàn thành phố Biên Hòa chọn Cụm thi theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh dự thi.

- Danh sách các Cụm thi và trường THPT làm nhiệm vụ Cụm trường:

STT	Mã cụm thi	Tên cụm thi	Huyện, Thành phố
1	ALTV	THPT chuyên Lương Thế Vinh	Tp.Biên Hòa
2	BHNQ	THPT Ngô Quyền	Tp.Biên Hòa
3	BHNT	THPT Nguyễn Trãi	Tp.Biên Hòa
4	BHTB	THPT Trần Biên	Tp.Biên Hòa
5	BHNH	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Tp.Biên Hòa
6	DQTP	THPT Tân Phú	H.Định Quán
7	LKLIK	THPT Long Khánh	Tp.Long Khánh

STT	Mã cụm thi	Tên cụm thi	Huyện, Thành phố
8	LTLT	THPT Long Thành	H.Long Thành
9	NTPT	THPT Phước Thiện	H.Nhon Trạch
10	TBTN	THPT Thống Nhất A	H.Trảng Bom
11	TNTN	THPT Thống Nhất	H.Thống Nhất
12	TPDK	THPT Đoàn Kết	H.Tân Phú
13	VCTA	THPT Trị An	H.Vĩnh Cửu
14	XLXL	THPT Xuân Lộc	H.Xuân Lộc

3. Môn thi:

a) Ngoài đối tượng tuyển thẳng tất cả học sinh thi tuyển vào lớp 10 phải dự thi bằng hình thức thi viết 3 môn: Toán (tự luận), Ngữ văn (tự luận) và Tiếng Anh (trắc nghiệm và tự luận). Thời gian làm bài thi: môn Toán: 120 phút, môn Ngữ văn: 120 phút, môn Tiếng Anh: 60 phút.

b) Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh (tuyển sinh các lớp chuyên Ngữ văn, Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Lịch sử, Địa lí):

- Ngoài 3 môn chung đã nói ở mục a, thí sinh dự thi các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh dự thi các môn chuyên tương ứng với thời gian 150 phút. Riêng thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học phải dự thi môn chuyên Toán; vào lớp chuyên Lịch sử phải dự thi môn chuyên Ngữ văn; vào lớp chuyên Địa lí phải dự thi môn chuyên Tiếng Anh để lấy điểm xét tuyển.

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Lịch sử; vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Địa lí; vào lớp chuyên Toán được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Tin học.

4. Đề thi: nội dung kiến thức trong chương trình toàn cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

5. Đối tượng dự thi và điều kiện dự thi, quy trình xử lý dữ liệu và công bố kết quả thi.

a) Đối tượng và điều kiện dự thi:

- Độ tuổi của thí sinh thực hiện theo Điều 33, Chương V Điều lệ của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh, điều kiện dự thi là:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Đồng Nai (nếu tốt nghiệp THCS ở tỉnh khác phải có *nơi thường trú tại Đồng Nai*, có bản sao Căn cước công dân làm minh chứng).

+ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

- Thí sinh dự thi vào trường THPT không phải là trường THPT chuyên:

+ Học sinh các trường phổ thông, các trung tâm GDNN-GDTX đã tốt nghiệp THCS.

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại Đồng Nai những năm học trước hoặc tốt nghiệp THCS ở tỉnh khác nhưng có *nơi thường trú tại Đồng Nai* (có bản sao Căn cước công dân làm minh chứng) gọi là thí sinh tự do, Sở GDĐT giao hiệu trưởng các trường THPT cụm trường nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh theo địa bàn.

+ Học sinh đang học THCS ở địa bàn các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh có hộ khẩu thường trú ở địa phương khác trong tỉnh, hiệu trưởng trường THCS nơi nhận đơn đăng ký dự thi xem xét giải quyết nguyện vọng vào trường THPT tuyển sinh trên địa bàn học sinh đang học THCS hoặc địa phương học sinh có *nơi thường trú* (có bản sao Căn cước công dân làm minh chứng).

b) Hồ sơ dự thi:

Sở GDĐT giao thủ trường đơn vị có thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký.

- Học sinh đang học THCS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: đơn đăng ký dự thi có dán 2 ảnh 3x4 chụp không quá 6 tháng trước ngày thi (Biểu mẫu 6). Đối với học sinh đăng ký nguyện vọng trái tuyển ngoài đơn kèm thêm bản sao Căn cước công dân.

- Hồ sơ của thí sinh tự do: đơn xin đăng ký dự thi có dán 2 ảnh 3x4 chụp không quá 6 tháng trước ngày thi; bản sao Phiếu kết quả rèn luyện học tập 4 năm bậc THCS; các giấy tờ minh chứng cho điểm ưu tiên (nếu có); bản sao Căn cước công dân có chứng thực (đối với thí sinh tốt nghiệp ở tỉnh ngoài có nơi thường trú tại Đồng Nai). Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với thí sinh đã tốt nghiệp những năm học trước).

- Hồ sơ để hưởng chế độ ưu tiên chỉ nộp bản sao.

- Hồ sơ nộp về Sở GDĐT:

+ Đối với trường THCS: gồm đơn đăng ký dự thi của thí sinh (bản photocopy, được sắp xếp theo danh sách từng lớp) và danh sách từng lớp

in ra từ chương trình phần mềm, phòng GDĐT tổng hợp theo từng trường THCS nộp về Sở GDĐT trước ngày 15/5/2023.

+ Đối với trường THPT làm cụm trường : gồm đơn đăng ký dự thi của thí sinh tự do (bản photocopy) và danh sách của thí sinh tự do, nộp về Sở GDĐT trước ngày 15/5/2023.

Lưu ý: đối với trường hợp học sinh đăng ký nguyện vọng trái tuyến kèm bản sao căn cước công dân theo đơn đăng ký dự thi.

c) Nội nhận hồ sơ dự thi, quy trình xử lý dữ liệu thi và thông báo kết quả thi

- Trường THCS nhận đơn đăng ký dự thi và nhập dữ liệu của học sinh trường mình theo từng lớp, in danh sách đăng ký dự thi chính thức của học sinh thuộc đơn vị, cho từng học sinh **kiểm dò và ký xác nhận thông tin đăng ký dự thi**, sau đó giao dữ liệu cho phòng GDĐT.

- Trường THPT cụm trường nhận hồ sơ đăng ký dự thi và nhập dữ liệu của thí sinh tự do. Cán bộ phụ trách nhận hồ sơ đăng ký dự thi và cán bộ nhập dữ liệu chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký dự thi đối với thí sinh tự do.

- Phòng GDĐT, trường THPT cụm trường giao dữ liệu cho Sở GDĐT. Sau thời điểm chuyển dữ liệu về Sở GDĐT không nhận thêm hồ sơ đăng ký của thí sinh nộp trễ.

- Sở GDĐT bố trí địa điểm thi, chia phòng thi, phân phối dữ liệu đến các Cụm thi.

- Trường THPT cụm trường in các loại biểu mẫu (có trong Chương trình phần mềm tuyển sinh) cho địa điểm thi và in Phiếu dự thi cho thí sinh tại Cụm thi, giao Thẻ dự thi cho các trường THCS trong cụm thi.

- Sau khi có SBD, phòng thi, địa điểm thi tất cả các trường hợp xin điều chỉnh dữ liệu cần phải có minh chứng. Cụ thể

+ Trước thời điểm Hội đồng coi thi làm việc, hồ sơ bổ sung gửi về Phòng nghiệp vụ 2 (Bộ phận Khảo thí) Sở GDĐT. (*Phòng GDĐT tổng hợp hồ sơ các trường THCS trên địa bàn, trường THPT cụm trường tổng hợp hồ sơ thí sinh tự do đã nộp tại đơn vị*).

+ Kể từ thời điểm Hội đồng coi thi làm việc, hồ sơ bổ sung chuyển về Hội đồng chấm thi qua tài liệu hồ sơ của Hội đồng coi thi.

- Thông báo kết quả thi: thí sinh có thể biết điểm thi tại các địa điểm và hình thức sau:

+ Sở GDĐT gửi danh sách kết quả điểm thi theo đơn vị trường THCS về phòng GDĐT. Phòng GDĐT giao danh sách kết quả này cho các trường THCS trên địa bàn niêm yết.

+ Sở GDĐT gửi danh sách kết quả điểm thi theo phòng thi cho các trường THPT cụm trường niêm yết.

Ngoài ra Sở GDĐT còn công bố kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử Sở GDĐT tại địa chỉ <http://sgddt.dongnai.gov.vn>; tổng đài dịch vụ công 1022 cổng Thông tin hành chính một cửa tỉnh Đồng Nai.

6. Nguyên tắc tuyển sinh, cách tính điểm

a) Nguyên tắc tuyển sinh:

- Học sinh không vi phạm qui chế thi.
- Xét theo thứ tự từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 3. Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 thì sẽ không được xét tuyển nguyện vọng 2 và 3; học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2 thì sẽ không được xét nguyện vọng 3.
- Điểm chuẩn nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn của nguyện vọng 1 ít nhất một điểm; điểm chuẩn nguyện vọng 3 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 ít nhất một điểm.
- Các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Biên Hòa (không phải là trường THPT chuyên Lương Thế Vinh), phải tuyển tối thiểu 60% số lượng thí sinh có nguyện vọng 1 đăng ký xét tuyển vào trường so với tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao.
- Điểm chuẩn xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3 sẽ do giám đốc Sở quyết định sau khi công bố kết quả thi và hội nghị hiệu trưởng các trường THPT công lập có tổ chức thi tuyển.
- Điểm chuẩn vào lớp chuyên và lớp không chuyên của trường THPT chuyên Lương Thế Vinh do hiệu trưởng nhà trường lập tờ trình, giám đốc Sở GDĐT quyết định.
- Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên sẽ không được xét tuyển nguyện vọng vào lớp không chuyên.

- Đối với các thí sinh thi tuyển vào trường THPT không phải là trường THPT chuyên Lương Thế Vinh:

+ Đạt điểm xét tuyển do Sở GDĐT quy định từ cao đến thấp theo chỉ tiêu tuyển sinh từng trường. Trường hợp tổng số điểm bằng nhau thì xét tiếp điểm trung bình cả năm lớp 9, nếu trường hợp điểm trung bình cả năm bằng nhau thì xét tiếp xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 9.

+ Tất cả các bài thi phải đạt điểm từ 1,0 trở lên.

- Đối với các thí sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh:

+ Tuyển thí sinh vào lớp chuyên:

- Có đủ 4 bài thi và mỗi bài thi phải đạt điểm từ 4,0 trở lên.

- Thứ tự xét tuyển lớp chuyên: Xét tuyển theo tổng điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp, trường hợp tổng số điểm bằng nhau thì xét tiếp điểm trung bình cả năm lớp 9, nếu trường hợp điểm trung bình cả năm bằng nhau thì xét tiếp điểm trung bình của môn chuyên thí sinh đăng ký dự thi.

+ Tuyển thí sinh vào lớp không chuyên:

- Không trúng tuyển vào lớp chuyên.
- Có đủ 4 bài thi, mỗi bài thi môn chung phải đạt từ 4,0 trở lên và bài thi môn chuyên phải đạt từ 2,0 điểm trở lên.
- Thứ tự xét tuyển lớp không chuyên: Xét tuyển theo tổng điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp, trường hợp tổng số điểm bằng nhau thì xét tiếp đến điểm trung bình cả năm lớp 9; trường hợp điểm trung bình cả năm lớp 9 bằng nhau thì xét tiếp đến xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 9.

b) Cách tính điểm tuyển sinh đối với các trường THPT thi tuyển:

- Đối với thí sinh thi có nguyện vọng không phải là trường THPT chuyên Lương Thế Vinh:

Điểm tuyển sinh = (điểm bài thi môn Ngữ văn + điểm bài thi môn Toán) x 2 + điểm bài thi môn Tiếng Anh + điểm cộng thêm ưu tiên (nếu có).

- Đối với thí sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên Lương Thế Vinh.

Điểm tuyển sinh vào lớp chuyên = tổng điểm các bài thi môn chung + điểm bài thi môn chuyên x 2

Điểm tuyển sinh vào lớp không chuyên = (điểm bài thi môn Ngữ văn + điểm bài thi môn Toán) x 2 + điểm bài thi môn Tiếng Anh.

V. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Độ tuổi của thí sinh thực hiện theo Điều 33, Chương V Điều lệ của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại Đồng Nai.

- Đảm bảo học đủ Tiếng Anh 4 năm liên tục ở cấp THCS.

2. Hồ sơ xét tuyển:

Mỗi học sinh chỉ được nộp một bộ hồ sơ vào một trường THPT xét tuyển, gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển do học sinh trực tiếp viết và ký tên, có xác nhận của đại diện cha hoặc mẹ của học sinh (Biểu mẫu 5);
- Phiếu xác nhận kết quả rèn luyện học tập;
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp;
- Giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

Các trường THPT tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển nhận hồ sơ xét tuyển (chưa nhận học bạ). Riêng phiếu xác nhận kết quả rèn luyện học tập, và giấy chứng nhận tốt nghiệp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính và bản sao, sau đó giữ lại bản sao, ký xác nhận với nội dung đã nhận hồ sơ dự tuyển vào mặt sau bản chính, trả lại cho học sinh. Đối với những học sinh đã nộp hồ sơ tuyển sinh vào 1 trường THPT không thi tuyển thì trường THPT không thi tuyển khác không được tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh đó.

3. Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS;
- Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

Nếu học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh: Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của từng trường THPT do trường đề cử (theo Biểu mẫu 1). Các trường THPT gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT (Phòng nghiệp vụ 1) trước ngày 19/06/2023.

a) Thành phần:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng.
- Phó chủ tịch: Các phó Hiệu trưởng.
- Thư ký (1 thư ký): chọn trong các tổ trưởng chuyên môn hoặc thư ký hội đồng.
- Ủy viên (từ 2 đến 4 ủy viên): chọn trong các tổ trưởng chuyên môn, trưởng ban thanh tra nhân dân hoặc giáo viên.

b) Thành viên Hội đồng tuyển sinh là giáo viên, nhân viên trong nhà trường, những người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao và không có con em dự tuyển vào trường.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh.
- Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, lấy từ điểm cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu.
- Lập biên bản và danh sách học sinh trúng tuyển. Biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng.
- Xét hồ sơ học sinh tuyển thẳng.
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.
- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải ký duyệt và chịu trách nhiệm về điểm tổng kết quả rèn luyện và học tập của học sinh, tổng điểm ưu tiên, tổng điểm xét tuyển cho từng học sinh.

2. Lịch làm việc công tác thi tuyển:

- **Trước ngày 08/5/2023:** các trường THCS tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và học sinh rà soát Danh sách in ra từ chương trình phần mềm, học sinh ký xác nhận thông tin trên danh sách đăng ký, đồng thời nộp tập tin dữ liệu và bản photocopy đơn đăng ký dự thi về Phòng GDĐT. Danh sách này lưu trữ tại trường THCS để làm căn cứ cho việc xác định các nguyện vọng của thí sinh.

Trường THPT giữ vai trò Cụm trưởng nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh tự do, nhập thông tin đăng ký dự thi vào chương trình phần mềm.

- **Ngày 09/5/2023:** các Phòng GDĐT kết nối tập tin dữ liệu của các trường THCS trên địa bàn. Các trường THPT là Cụm trưởng kết thúc nhận hồ sơ đăng ký của thí sinh tự do.

Sau thời điểm chốt dữ liệu tại trường THCS mọi đề xuất thay đổi thông tin liên quan đến tuyển sinh của thí sinh, đơn vị nhận hồ sơ đăng ký dự thi liên hệ trực tiếp với Phòng nghiệp vụ 2 (Bộ phận Khảo thí) cơ quan Sở GDĐT để xin điều chỉnh (nếu có).

- **Ngày 11/5/2023:** các Phòng GDĐT, các trường THPT là Cụm trường gửi dữ liệu về địa chỉ Email PhongKTKD.SoDongNai@moet.edu.vn Phòng nghiệp vụ 2 (Bộ phận Khảo thí) của Sở GDĐT.

- **Ngày 12/5/2023 (16 giờ 30):** Phòng nghiệp vụ 2 (Bộ phận Khảo thí) bàn giao bảng tổng hợp số lượng thí sinh, số lượng phòng thi của từng Hội đồng coi thi cho Hội đồng ra đề và in ấn đề thi; Sở thông báo tới các Cụm trường việc bố trí địa điểm thi và gửi dữ liệu thí sinh dự thi đã đánh SBD và chia phòng thi.

- **Ngày 12/5/2023:** trường THPT công lập tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển nhận hồ sơ tuyển thẳng (nếu có).

- **Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023:** trường THPT giữ vai trò cụm trường in Thẻ dự thi, in các biểu mẫu của Hội đồng coi thi.

Trường THCS nhận Thẻ dự thi tại trường THPT cụm trường, thí sinh nhận Thẻ dự thi tại trường THCS đang học (thí sinh tự do nhận tại trường THPT cụm trường nơi đăng ký dự thi);

Riêng Thẻ dự thi các thí sinh đăng ký nguyện vọng thi vào trường chuyên, đơn vị trường THCS sẽ nhận tập tin .pdf từ các Phòng GDĐT gửi về để in và phát cho thí sinh.

- **Ngày 19/5/2023:** Hội Ban tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 tại Sở GDĐT, thành phần gồm có Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng trường THPT làm cụm trường, trường phòng chức năng có liên quan của cơ quan Sở.

- **Ngày 22/5/2023:** Duyệt hồ sơ tuyển thẳng tại Sở GDĐT (*Phòng Nghiệp vụ 1*). Các trường hợp không hợp lệ Hiệu trưởng trường THPT nhận hồ sơ phải thông báo cho thí sinh biết để dự thi.

- **Ngày 26/5/2023:** Sở công bố quyết định và gửi danh sách cán bộ, giáo viên đi làm nhiệm vụ coi thi theo địa chỉ hộp thư điện tử đến tất cả các đơn vị;

- **Ngày 31/5/2023:** Hội nghị triển khai công tác coi thi tại trường THPT Trần Biên, thành phần gồm có Chủ tịch Hội đồng coi thi, Thư ký 1, Phó chủ tịch thí vụ. Buổi chiều cùng ngày họp lãnh đạo, thư ký, công an, bảo vệ, phục vụ để triển khai công tác coi thi tại địa điểm thi.

- **Ngày 01/6/2023 (8 giờ 00):** Khai mạc kỳ thi tại các địa điểm thi, thí sinh và tất cả thành viên Hội đồng coi thi học tập quy chế và làm nhiệm vụ, Chủ tịch Hội đồng coi thi nhận đề thi.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/6/2023	SÁNG	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00

	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
03/6/2023	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	CHIỀU	Chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

- **Từ ngày 05/6/2023 đến ngày 14/6/2023:** Chấm thi và công bố kết quả.

- **Ngày 19/6/2023:** Họp Hiệu trưởng các trường thi tuyển để xác định điểm chuẩn vào các trường.

- **Trước ngày 29/6/2023:** sau khi công bố kết quả thi thí sinh có nguyện vọng phúc khảo nộp đơn xin phúc khảo (theo Biểu mẫu 7) tại trường THPT giữ vai trò cụm trường mà thí sinh dự thi, trường lập danh sách theo biểu mẫu in ra từ chương trình phần mềm, kiểm dò thông tin phúc khảo của thí sinh và ký xác nhận.

Sở GDĐT nhận danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo, đơn xin phúc khảo, dữ liệu đề nghị phúc khảo theo địa chỉ PhongKTKD.SoDongNai@moet.edu.vn đến **16 giờ 30 ngày 29/6/2023**.

3. Lịch tổ chức thực hiện công tác xét tuyển đối với các trường THPT không thi tuyển:

- **Ngày 20/6/2023:** trường THPT công lập tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển nhận hồ sơ tuyển thẳng (nếu có).

- **Ngày 23/6/2023:** duyệt hồ sơ tuyển thẳng của các trường THPT công lập tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển tại Sở GDĐT (*Phòng Nghiệp vụ 1*).

- **Ngày 27/6/2023:** các trường THPT tuyển sinh theo hình thức xét tuyển nhận hồ sơ.

- **Ngày 14/7/2023:** kết thúc nhận hồ sơ đối với các trường THPT công lập.

- **Ngày 15/7/2023:** các trường THPT công lập công bố danh sách trúng tuyển tạm thời.

- **Ngày 18/7/2023:** các trường THPT ngoài công lập công bố danh sách trúng tuyển tạm thời.

4. Lịch tổ chức thực hiện công tác duyệt kết quả tuyển sinh:

- **Ngày 25/7/2023:** Duyệt kết quả tuyển sinh của các THPT trường thi tuyển và các trường công lập xét tuyển.

- **Ngày 31/7/2023:** Duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT ngoài công lập.

Ngay sau khi Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh của tất cả các hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển, nhà trường phải niêm yết công khai danh sách thí sinh trúng tuyển tại bảng thông tin và công thông tin điện tử của đơn vị (nếu có) để thí sinh và phụ huynh học sinh biết.

5. Hồ sơ duyệt kết quả trúng tuyển: (Phòng Nghiệp vụ 1 duyệt)

- Đối với các trường THPT thi tuyển:

+ Danh sách trúng tuyển (theo Biểu mẫu 2). Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các nhà trường chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác các thông tin của học sinh khi trúng tuyển vào trường.

+ Các loại hồ sơ ưu tiên (đối với thí sinh có điểm trúng tuyển vừa đạt điểm chuẩn).

- Đối với các trường THPT xét tuyển:

+ Danh sách dự tuyển (theo Biểu mẫu 3).

+ Danh sách trúng tuyển (theo Biểu mẫu 4). Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác các thông tin của học sinh khi trúng tuyển vào trường.

+ Các loại hồ sơ ưu tiên (đối với thí sinh có điểm trúng tuyển vừa đạt điểm chuẩn).

+ Các loại biên bản: họp hội đồng tuyển sinh về xét tổng điểm rèn luyện học tập, điểm ưu tiên; điểm chuẩn; danh sách trúng tuyển.

+ Tập tin dữ liệu danh sách trúng tuyển.

6. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện:

- Đối với các trường THPT

+ Gửi kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường đến các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh, niêm yết công khai tại bảng thông tin và nơi tiếp công dân của nhà trường.

+ Tổ chức học tập quy chế tuyển sinh cho giáo viên, phối hợp với các phòng, ban địa phương tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh, cử cán bộ coi thi, chấm thi theo đúng quy định.

+ Phối hợp với Phòng GDĐT, các trường THCS, tham mưu UBND huyện, thành phố tổ chức tốt khâu coi thi tại cụm thi trường phụ trách.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các chỉ đạo và kế hoạch làm việc của Sở GDĐT.

- Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo

+ Chỉ đạo các trường THCS quán triệt hướng dẫn tuyển sinh, quy chế coi thi, các nhiệm vụ khác được giao.

+ Phối hợp với các phòng ban địa phương tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh.

+ Chỉ đạo các trường THCS thông báo rộng rãi cho phụ huynh, học sinh nắm các thông tin cần thiết về tuyển sinh, đặc biệt là các loại hồ sơ, dữ liệu phục vụ cho công tác thi tuyển và xét tuyển.

+ Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn cho học sinh nộp các loại hồ sơ đúng thời điểm qui định, hướng dẫn cho học sinh chọn nguyện vọng dự tuyển phù hợp.

7. Công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh:

Sở GDĐT sẽ thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh năm học 2023-2024, các đơn vị cần thực hiện đúng nội dung hướng dẫn trong văn bản này và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ phục vụ cho công tác tuyển sinh.

VII. KINH PHÍ PHỤC VỤ NHIỆM VỤ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn cụ thể riêng về nội dung chi, định mức chi ... phục vụ cho công tác tạm ứng, thanh quyết toán kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trước thời điểm tổ chức kỳ thi để các trường THPT cụm trường, các hội đồng thi làm cơ sở lập dự toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Nhận được văn bản này, Sở GDĐT yêu cầu phòng GDĐT các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị giảng dạy chương trình GDTX, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở GDĐT qua số điện thoại 02513.843.287.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- UBND huyện, thành phố;
- Các trường THPT; Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị giảng dạy CT.GDTX;
- Phòng Nghiệp vụ 1, Thanh tra Sở, KHTC;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu VT, Phòng Nghiệp vụ 2.



**DANH SÁCH CÁC BIỂU MẪU CỦA CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-NV2 ngày tháng 02 năm 2023)

STT	Tên	Diễn giải
1	Biểu mẫu 1	Danh sách thành viên Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10
2	Biểu mẫu 2	Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT (thi tuyển)
3	Biểu mẫu 3	Danh sách học sinh dự tuyển vào lớp 10 THPT (xét tuyển)
4	Biểu mẫu 4	Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT (xét tuyển)
5	Biểu mẫu 5	Đơn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 (xét tuyển)
6	Biểu mẫu 6	Đơn đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT
7	Biểu mẫu 7	Đơn xin phúc khảo (thí sinh thi tuyển)



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

Năm học:

TRƯỜNG THPT

(Kèm theo QĐ số/ QĐ-SGDĐT của Giám đốc Sở GDĐT ký ngày.....)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1		Hiệu trưởng	Chủ tịch
2			Phó chủ tịch
3			Phó chủ tịch
4			Thư ký
5			Ủy viên
...			-nt-
...			
...			
...			

Tổng cộng Danh sách này có:.....thành viên

Hướng dẫn :

- * Yêu cầu các trường đánh máy lại theo mẫu trên, in thành 4 bản;
- * Số QĐ và ngày ký QĐ không điền vào.

Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai
Trường THPT

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT (thi tuyển)
NĂM HỌC:

Biểu mẫu 2

STT	Mã hội đồng	Phòng thi	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Tổng điểm cộng thêm	Tổng điểm trúng tuyển
1												
2												
3												

Tổng cộng có : học sinh trúng tuyển

Ngày tháng ... năm
Hiệu Trưởng

Sở GD&ĐT Đồng Nai duyệt

Có học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Năm học:

(Ghi bằng chữ

Ngày tháng ... năm
Giám đốc

Hướng dẫn :

- * Dữ liệu lấy từ kết quả chấm thi tuyển sinh 10 của Sở GD&ĐT (tuyệt đối không được chỉnh sửa các điểm số đã có).
- * Mẫu này được lập trên giấy A4, theo chiều ngang (theo font của chương trình chấm thi font Times New Roman, size 11, sử dụng Excel để tạo). Sắp theo thứ tự Tổng điểm trúng tuyển từ cao xuống thấp
- * Ở cuối mỗi danh sách có các thông tin như trên; đóng thành một cuốn (có bìa).

Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai
Trường THPT

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT (xét tuyển)
NĂM HỌC:

Biểu mẫu 3

STT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại TN	Tổng điểm rèn luyện học tập	Tổng điểm Ưu tiên, Khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	Học sinh lớp 9 trường
1									
2									
3									

Tổng cộng có : học sinh dự tuyển

Ngày tháng ... năm
Hiệu Trưởng

Hướng dẫn :

- * Mẫu này được lập trên giấy A4, theo chiều ngang (theo font của chương trình Quản lý thi font Times New Roman, size 11, sử dụng Excel để tạo). **Chú ý cột Ngày Sinh phải định dạng Text trước khi nhập;**
- * Sắp theo thứ tự hồ sơ của học sinh đăng ký dự tuyển.
- * Tổng điểm xét tuyển= tổng điểm rèn luyện học tập + tổng điểm ưu tiên, khuyến khích;
- * Ở cuối mỗi danh sách có các thông tin như trên; đóng thành cuốn (có bìa).

Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai
Trường THPT

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT (xét tuyển)

Biểu mẫu 4

NĂM HỌC:

STT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại TN	Tổng điểm rèn luyện học tập	Tổng điểm Ưu tiên, Khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	Học sinh lớp 9 trường
1									
2									
3									

Tổng cộng có: học sinh trúng tuyển

Ngày tháng năm
Hiệu Trưởng

SỞ GDĐT Đồng Nai duyệt

Có học sinh trúng tuyển vào lớp 10 - năm học:
(Ghi bằng chữ))

Ngày tháng năm
Giám đốc

Hướng dẫn:

- * Mẫu này được lập trên giấy A4, theo chiều ngang (theo font của chương trình chấm thi font Times New Roman, size 11, sử dụng Excel để tạo). **Chú ý cột Ngày Sinh phải định dạng Text trước khi nhập;**
- * Tổng điểm xét tuyển= tổng điểm rèn luyện học tập + tổng điểm ưu tiên, khuyến khích;
- * Trích từ danh sách dự tuyển, **Sắp theo thứ tự Tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp;**
- * Ở cuối mỗi danh sách có các thông tin như trên; đóng thành cuốn (có bìa).

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC:
(Xét tuyển)

Kính gửi BGH trường THPT :

Em tên :

Ngày sinh :Giới tính :

Nơi sinh :

Là học sinh đã học xong chương trình lớp 9 và được công nhận tốt nghiệp Trung học Cơ sở theo quy chế của Bộ GDĐT, năm học

Xếp loại tốt nghiệp THCS:.....

Nay làm đơn này kính xin BGH nhà trường cho em được đăng ký dự tuyển vào lớp 10 của quý trường. Nếu được vào học em xin hứa sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy của nhà trường, phấn đấu là học sinh tốt của trường.

.....,Ngày tháng ...năm

Kính đơn

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CHA HOẶC MẸ HỌC SINH

Đã xem đơn của học sinh và đồng ý

(ký và ghi rõ ghi rõ họ tên)

.....

HỌC SINH DỰ TUYỂN SINH LỚP 10 CHÚ Ý

1. Học sinh nghiên cứu, suy nghĩ kỹ các quy định tuyển sinh trước khi nộp đơn dự tuyển sinh vào lớp 10.
2. Trong một đợt tuyển sinh mỗi học sinh chỉ được phép nộp 1 đơn vào duy nhất 1 trường THPT (tại huyện, thành phố nơi cư trú) mà học sinh chọn.
3. Trong trường hợp học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT thi tuyển đã nộp đơn, học sinh sẽ được tiếp tục nộp đơn dự tuyển vào các trường xét tuyển.
4. Diện ưu tiên (chỉ có giá trị khi nộp cùng với hồ sơ thi tuyển và xét tuyển, nếu nộp sau thì không có giá trị cộng điểm).
 - Con liệt sĩ; con thương binh, bệnh binh; con những người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh.
 - Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
 - Người dân tộc thiểu số.

(Mặt sau mẫu 5)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 6

Ảnh
3x4

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC-.....

Kính gửi : Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10

Em tên : Lớp:

Ngày sinh: Giới tính:

Nơi sinh : Dân tộc:

Số điện thoại của cá nhân (hoặc người nuôi dưỡng):

Đã Tốt nghiệp THCS tại trường:

thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Diện Ưu tiên (đánh dấu vào Chọn)

Ưu tiên	Điểm cộng	Diễn giải nội dung	Chọn
Ưu tiên 1	2,0	Con Liệt sĩ, T.bình mắt sức $\geq 81\%$	<input type="checkbox"/>
Ưu tiên 2	1,5	Con Anh hùng, T.bình mắt sức $< 81\%$	<input type="checkbox"/>
Ưu tiên 3	1,0	Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	<input type="checkbox"/>

Dự thi vào trường chuyên Lương Thế Vinh Lớp chuyên:

Nếu không trúng tuyển vào lớp chuyên bên trên có đồng ý chuyển sang lớp chuyên Tin , Sử , Địa

(Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Lịch sử; vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Địa lí; vào lớp chuyên Toán được đăng ký nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Tin học).

- Nguyện vọng 1:
- Nguyện vọng 2:
- Nguyện vọng 3:

Những nguyện vọng trên em đã tham khảo ý kiến của gia đình và sẽ không thay đổi nguyện vọng sau khi đăng ký./.

Ngày tháng năm

Chữ ký đồng ý của Cha mẹ học sinh

Kính đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 7

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO BÀI THI
Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 20.....-20.....,
khóa thi ngày
(Nộp đơn tại trường THPT giữ vai trò Cụm trường)

Kính gửi: Hội đồng phúc khảo

Họ tên thí sinh xin phúc khảo:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Học sinh trường THCS:

Đã dự thi vào lớp 10 tại Hội đồng:

Số báo danh: Phòng thi:

Đề nghị Hội đồng phúc khảo chấm lại những bài thi dưới đây:

Môn	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên (Ghi ra tên môn)
Điểm thi

....., ngày tháng năm 20....

Họ và tên, chữ ký của thí sinh

Xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường
giữ vai trò Cụm trường:

Cụm trưởng:

Xác nhận thí sinh:

phúc khảo các môn:

.....

.....

....., ngày tháng năm 20....

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)